

Số: 18 /TB-HĐTD

Phong Thỏ, ngày 12 tháng 5 năm 2022

THÔNG BÁO
Kết quả xét tuyển dụng giáo viên đợt I/2022 huyện Phong Thỏ

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1058/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện Phong Thỏ về việc phê duyệt kết quả xét tuyển dụng giáo viên đợt I/2022 huyện Phong Thỏ;

Hội đồng xét tuyển dụng giáo viên đợt I/2022 huyện Phong Thỏ thông báo kết quả xét tuyển dụng giáo viên đợt I/2022 huyện Phong Thỏ, như sau:

1. Thí sinh đủ điều kiện tham gia xét tuyển: 106 thí sinh. Trong đó:
 - Số thí sinh tham gia xét tuyển: 96 thí sinh:
 - + Mầm non: 46 thí sinh.
 - + Tiểu học: 06 thí sinh.
 - + Trung học cơ sở: 44 thí sinh.
 - Số thí sinh không tham gia xét tuyển 10 thí sinh (02 thí sinh nhiễm Covid - 19; 08 thí sinh bỏ thi): Mầm non: 05 thí sinh, THCS: 05 thí sinh.

2. Điều kiện trúng tuyển, kết quả xét tuyển:

2.1. Điều kiện trúng tuyển trong xét tuyển dụng giáo viên (thực hiện theo Điều 10, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2022), cụ thể:

a. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển dụng giáo viên phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 6 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2022 (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại mục a bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

c. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển dụng giáo viên đợt I/2022 không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

2.2. Kết quả xét tuyển dụng:

- Thí sinh trúng tuyển: 39 thí sinh:

- + Giáo viên Mầm non: 15 thí sinh.

- + Giáo viên Tiểu học: 05 thí sinh.

- + Giáo viên Trung học cơ sở: 19 thí sinh.

- Thí sinh không trúng tuyển: 57 thí sinh.

(có danh sách kèm theo)

- Không thực hiện phúc khảo đối với kết quả thi vòng 2.

3. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng: Thí sinh trúng tuyển phải đến UBND huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, gồm:

3.1. Thành phần hồ sơ:

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

- Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Giấy khám sức khỏe được cơ sở y tế cấp huyện trở lên chứng nhận (trong 06 tháng trở lại đây).

3.2. Thời gian, địa điểm tiếp nhận:

- Thời gian: Từ ngày 01/6 đến 30/6/2022.

- Địa điểm: Phòng Nội vụ huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Quá thời gian trên trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Chủ tịch UBND huyện Phong Thổ ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

- Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì UBND huyện Phong Thổ thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của UBND huyện Phong Thổ và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

Thông báo này được đăng tải trên Trang thông tin điện tử huyện Phong Thổ và thông báo tới người trúng tuyển./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND huyện (B/c);
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Các thí sinh trúng tuyển;
- Lưu: HĐTD.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Mai Thị Hồng Sim**

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÉT TUYỂN

VTVL: GIÁO VIÊN MẦM NON

(Kèm theo Thông báo số 18 /TB-HDXTD ngày 12/5/2022 của Hội đồng xét tuyển dụng giáo viên đợt I/2022 huyện Phong Thổ)



TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Kết quả chấm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng số điểm	Kết quả tuyển dụng
1	MN01	Đèo Thị Hằng	18/08/1991	Thái	Bản Nậm Cấy - Xã Hoàng Thèn - Huyện Phong Thổ - Tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	81,75	5	86,75	Trúng tuyển
2	MN02	Lò Thị Dung	30/10/1990	Thái	Tổ 25 Phường Đông Phong - Thành Phố Lai Châu - Tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	78,5	5	83,5	Trúng tuyển
3	MN03	Sùng Thị La	01/02/1997	Mông	Bản U Ní Chải - Xã Đào San - Huyện Phong Thổ - Tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	80,5	5	85,5	Trúng tuyển
4	MN04	Đèo Thị Nghiêm	15/06/1996	Thái	Bản Nà Củng - Xã Mường So - Huyện Phong Thổ - Tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	64,75	5	69,75	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
5	MN05	Đèo Thị Diệu	11/07/1996	Thái	Bản Nà Củng - Xã Mường So - Huyện Phong Thổ - Tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	79,25	5	84,25	Trúng tuyển
6	MN06	Lò Thị Huyền	21/11/1997	Tày	Bản Phan Lìn - Xã San Thàng - TP. Lai Châu - Tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	78,5	5	83,5	Trúng tuyển
7	MN07	Tần Lò Mây	31/08/1998	Dao	Bản Là Nhì Thang - Xã Sì Lò Lầu - Huyện Phong Thổ - Tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	64,25	5	69,25	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
8	MN08	Chang Thị Đông	15/10/1997	Mông	Bản Lũng Thàng - Xã Sùng Phài - TP. Lai Châu - Tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	61,75	5	66,75	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
9	MN09	Nông Thị Nga	18/11/1996	Giáy	Bản Huổi Sen - Xã Mường So - Huyện Phong Thổ - Tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	83	5	88	Trúng tuyển

TT	Số bảo đảm dân	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Kết quả chấm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng số điểm	Kết quả tuyển dụng
10	MN10	Hèo Thị Điện	18/02/1997	Thái	Xã Không Lào - Huyện Phong Thổ - Tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	85,5	5	90,5	Trúng tuyển
11	MN11	Lò Thị Linh	06/06/1987	Thái	Thôn Phiêng Danh - Xã Mường So - Huyện Phong Thổ - Tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	64	5	69	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
12	MN12	Vàng Thị Nén	18/03/1996	Giáy	Bản Huổi Sen - Xã Mường So - Huyện Phong Thổ - Tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	57,5	5	62,5	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
13	MN13	Mảng Thị Nhung	20/12/1998	Thái	Thị Trấn Phong Thổ - Huyện Phong Thổ - Tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	66	5	71	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
14	MN14	Trần Thị Tuyết Anh	10/05/1993	Kinh	Thôn Tây Sơn - Xã Mường So - Huyện Phong Thổ - Tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	85,5		85,5	Trúng tuyển
15	MN15	Mào Thị Tuyết	28/01/1996	Thái	Bản Huổi Nà - Xã Không Lào - Huyện Phong Thổ - Tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	79	5	84	Trúng tuyển
16	MN16	Nông Bích Ngọc	02/11/2000	Thái	Bản Huổi Hân - Xã Nậm Xe - Huyện Phong Thổ - Tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	62,5	5	67,5	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
17	MN17	Lò Thị Thảo	20/05/1999	Thái	Bản Sông Đà - Xã Nậm Mạ - Huyện Sìn Hồ - Tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	49,5	5	54,5	Không trúng tuyển do kết quả vòng 2 dưới 50 điểm
18	MN18	Nguyễn Thị Khánh Huyền	11/12/2000	Kinh	Số nhà 14 Ngõ 542 Đường Điện Biên Phủ - TT. Than Uyên - Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	74		74	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
19	MN19	Lý Thị Hoa	01/04/2000	Mông	Xã Đào Sơn - Huyện Phong Thổ - Tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	80,5	5	85,5	Trúng tuyển



TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Kết quả chấm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng số điểm	Kết quả tuyển dụng
20	MN20	Cư Thị Sáy	04/04/2000	Mông	Xã Đào San - Huyện Phong Thổ - Tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	68,5	5	73,5	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
21	MN21	Đèo Thị Hiệu	10/11/1990	Thái	Bản Nà Củng - Xã Mường So - Huyện Phong Thổ - Tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	66,75	5	71,75	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
22	MN22	Ngô Thị Tinh	25/12/2000	Kinh	Khu 1 TT. Tân Uyên - Huyện Tân Uyên - Tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Nhiễm Covid - 19
23	MN23	Vàng Thị Hà	15/10/1995	Giáy	Bản Tả Xin Chải - Phường Đông Phong - Thành Phố Lai Châu - Tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	62	5	67	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
24	MN24	Pờ Thị Hình	25/12/1996	Thái	Bản Huổi Bảo - Xã Mường So - Huyện Phong Thổ - Tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	63	5	68	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
25	MN25	Phạm Thanh Vân	16/12/2000	Kinh	Khu 10 TT. Tân Uyên - Huyện Tân Uyên - Tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	58,5		58,5	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
26	MN26	Chu Thị Hoa	10/10/1999	Thái	Bản Nậm Dòn - Xã Nậm Hàng - Huyện Nậm Nhùn - Tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	54	5	59	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
27	MN27	Giàng Thị Dừa	15/02/1997	Mông	Xã Nùng Nàng - Huyện Tam Đường - Tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Bỏ thi
28	MN28	Nguyễn Thị Ngọc Mai	12/07/1994	Kinh	Số Nhà 29 Đường Nguyễn Chương - Thị trấn Phong Thổ - Huyện Phong Thổ - Tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	85,5		85,5	Trúng tuyển
29	MN29	Lương Hà Quyền	11/08/1995	Kinh	Tổ 19, Đông Hải 2 - Cẩm Đông - Cẩm Pha - Quảng Ninh	Đại học	Giáo dục Mầm non	62		62	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu



TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Kết quả chấm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng số điểm	Kết quả tuyển dụng
30	MN30	Chăm Văn Hoàng	20/07/1994	Thái	Xã Bóm Nua - Huyện Mường Tè - Tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Bỏ thi
31	MN31	Tao Thị Pèng	09/10/1999	Lự	Bản Hòn - Xã Bản Hòn - Huyện Tam Đường - Tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	88,5	5	93,5	Trúng tuyển
32	MN32	Hoàng Thị Hiền	20/05/1997	Thái	Khoen On - Than Uyên - Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	34,5	5	39,5	Không trúng tuyển do kết quả vòng 2 dưới 50 điểm
33	MN33	Teo Thị Phương	08/10/1993	Thái	Tổ 1 Phường Quyết Tiến - Thành Phố Lai Châu - Tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	52	5	57	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
34	MN34	Lò Thị An	29/03/1998	Thái	Bản Chiềng Ban - Xã Mường Kim - Huyện Than Uyên - Tỉnh Lai Châu	Đại học	Giáo dục Mầm non	48,5	5	53,5	Không trúng tuyển do kết quả vòng 2 dưới 50 điểm
35	MN35	Tòng Thị Dung	06/10/1997	Thái	Bản Nà Địch - Xã Mường Kim - Huyện Than Uyên - Tỉnh Lai Châu	Đại học	Giáo dục Mầm non	46,5	5	51,5	Không trúng tuyển do kết quả vòng 2 dưới 50 điểm
36	MN36	Chèo Mi Khé	12/12/1993	Dao	Khu 7 Đại Phạm - Hạ Hòa - Phú Thọ	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	64,5	5	69,5	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
37	MN37	Lò Thị Duyên	04/12/1997	Thái	Bản Nậm Cung - Xã Mường So - Huyện Phong Thổ - Tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	35,75	5	40,75	Không trúng tuyển do kết quả vòng 2 dưới 50 điểm
38	MN38	Nông Thị Thu Hiền	10/06/1993	Thái	Bản Tân Phong - Xã Lũng Thàng - Huyện Sìn Hồ - Tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	52,75	5	57,75	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu

TT	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Kết quả chấm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng số điểm	Kết quả tuyển dụng
39	MN39	Nông Thị Vỹ	Giấy	Bản Séo Sim Chải - Xã San Thàng - TP. Lai Châu - Tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	76	5	81	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
40	MN40	Đông Minh Tuyền	Thái	Thôn Tây An - Xã Mường So - Huyện Phong Thổ - Tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	73,25	5	78,25	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
41	MN41	Khoàng Thị Nguyệt	Thái	Bản Lao Chen - Xã Lê Lợi - Huyện Nậm Nhùn - Tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	71,5	5	76,5	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
42	MN42	Chu Lý Pa	Hà Nhi	Xã Thu Lùm - Huyện Mường Tè - Tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Bỏ thi
43	MN43	Vàng Thị Tâm	Thái	Xã Mường Mỏ - Huyện Nậm Nhùn - Tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	64,5	5	69,5	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
44	MN44	Pờ Thị Hàn	Thái	Bản Phai Cát - Xã Khổng Lào - Huyện Phong Thổ - Tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	60	5	65	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
45	MN45	Tao Thị Kiều	Thái	Bản Co Mường - Xã Khổng Lào - Huyện Phong Thổ - Tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	80	5	85	Trúng tuyển
46	MN46	Teo Thị Thương	Thái	Xã Khổng Lào - Huyện Phong Thổ - Tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	80	5	85	Trúng tuyển
47	MN47	Nguyễn Thị Hằng	Kinh	TT. Than Uyên - Huyện Than Uyên - Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non				Bỏ thi
48	MN48	Lò Thị Chả	Giấy	Xã Bản Giang - Huyện Tam Đường - Tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	62,5	5	67,5	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Nơi đăng ký hộ khẩu	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Kết quả chấm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng số điểm	Kết quả tuyển dụng
49	MN49	Đàn Khế Phú	22/11/1995	Dao	Xã Tả Phìn - Huyện Sìn Hồ - Tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	64,5	5	69,5	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
50	MN50	Đông Thị Thủy Nhung	18/08/1996	Thái	Thôn Thống Nhất - Thị Trấn Phong Thổ - Huyện Phong Thổ - Tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	70,5	5	75,5	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
51	MN51	Nguyễn Huyền Trang	21/06/1999	Kinh	Thị trấn Than Uyên, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	85		85	Trúng tuyển

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VTVL: GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

(Kèm theo Thông báo số 18 /TB-HDXTD ngày 12/5/2022 của Hội đồng xét tuyển dụng giáo viên đợt I/2022 huyện Phong Thổ)



TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Kết quả chấm thực	Điểm ưu tiên	Tổng số điểm	Kết quả tuyển dụng
I GIÁO VIÊN VĂN HÓA												
1	THVH 01	Lý A Sà	16/08/1986	Mông	Bản Hồ Pên - Xã Tả Lèng - Huyện Tam Đường - Tỉnh Lai Châu	12/12	Đại học	Giáo dục tiểu học	53	5	58	Trúng tuyển
2	THVH 02	Trần Thị Thanh	25/08/1997	Kinh	Tổ Dân Phố Pa So - Thị Trấn Phong Thổ - Huyện Phong Thổ - Tỉnh Lai Châu	12/12	Đại học	Giáo dục tiểu học	88,25		88,25	Trúng tuyển
3	THVH 03	Vũ Thị Huyền Trang	25/07/1996	Kinh	Xã Tú Thịnh - Huyện Sơn Dương - Tỉnh Tuyên Quang	12/12	Đại học	Giáo dục tiểu học	65,5		65,5	Trúng tuyển
II GIÁO VIÊN ÂM NHẠC												
1	THAN 01	Lương Mai Hoa	09/10/1994	Kinh	Tổ 7 Phường Tân Phong - TP. Lai Châu - Tỉnh Lai Châu	12/12	Đại học	Sư phạm âm nhạc	44,5		44,5	Không trúng tuyển do kết quả vòng 2 dưới 50 điểm
2	THAN 02	Hồ Thị Máy	06/03/1993	Mông	Pà Cò 1 - Pà Cò - Mai Châu - Hòa Bình	12/12	Đại học	Sư phạm âm nhạc	58	5	63	Trúng tuyển
III GIÁO VIÊN THỂ DỤC												
1	THTD 01	Phàn Lão San	18/08/1999	Dao	Xã Mỏ Sĩ San - Huyện Phong Thổ - Lai Châu	12/12	Đại học	Giáo dục thể chất	56,8	5	61,8	Trúng tuyển

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ XÉT TUYỂN DỰNG GIÁO VIÊN ĐỢT I/2022
VTVL: GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ

(Kèm theo Thông báo số 18/TB-HDXTD ngày 12/5/2022 của Hội đồng xét tuyển dựng giáo viên đợt I/2022 huyện Phong Thổ)



TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hệ khẩu thường trú	Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Kết quả chấm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng số điểm	Kết quả tuyển dụng
I		GIÁO VIÊN TOÁN										
1	THCST01	Nguyễn Thị Tuyết Mai	18/09/1995	Kinh	Xóm 12 Xã Lưu Phương - Huyện Kim Sơn - Tỉnh Ninh Bình	12/12	Đại học; Thạc sĩ	Sư phạm Toán học	74		74	Trúng tuyển
2	THCST02	Ngô Thị Huệ	01/05/1994	Kinh	Nam Phương Tiến - Chương Mỹ - TP. Hà Nội	12/12	Đại học	Sư phạm Toán học	78,5		78,5	Trúng tuyển
3	THCST03	Nông Đức Thi	25/06/1993	Giấy	Bản Cò Lả - TT. Tam Đường - Huyện Tam Đường - Tỉnh Lai Châu	12/12	Đại học	Sư phạm Toán - Lý				Bỏ thi
4	THCST04	Lê Thị Lan Anh	04/01/1996	Kinh	Tổ 1 Phường Quyết Tiến - TP. Lai Châu - Tỉnh Lai Châu	12/12	Đại học	Sư phạm Toán học	74,5		74,5	Trúng tuyển
5	THCST05	Nguyễn Thị Hà	03/05/1994	Kinh	Bản Xéo Sín Chải - Xã San Thàng - TP. Lai Châu - Tỉnh Lai Châu	12/12	Đại học	Sư phạm Toán học	46,5		46,5	Không trúng tuyển do điểm vòng 2 dưới 50 điểm
6	THCST06	Nguyễn Văn Huân	23/09/1985	Kinh	Thôn Thái Công Nam - Xã Vũ Công - Huyện Kiên Xương - Tỉnh Thái Bình	12/12	Đại học	Sư phạm Toán học	48,5		48,5	Không trúng tuyển do điểm vòng 2 dưới 50 điểm
II		GIÁO VIÊN VẬT LÝ										
1	THCSVL01	Vũ Duy Thế	10/07/1995	Kinh	Cẩm Trung 1 - Mường Than - Than Uyên - Lai Châu	12/12	Đại học	Sư phạm Vật Lý	44		44	Không trúng tuyển do điểm vòng 2 dưới 50 điểm

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Kết quả chấm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng số điểm	Kết quả tuyển dụng
												
III	GIÁO VIÊN HOA HỌC											
1	THCOSH01	Lò Thị Minh	02/10/1992	Thái	Bản Sùng Chồ - Xã Sùng Phài - TP. Lai Châu - Tỉnh Lai Châu	12/12	Đại học	Sư phạm Hóa học	75	5	80	Trúng tuyển
2	THCOSH02	Nguyễn Thị Thanh	12/04/1993	Kinh	Xã Khổng Lào - Huyện Phong Thổ - Tỉnh Lai Châu	12/12	Đại học	Sư phạm Hóa học				Bỏ thi
3	THCOSH03	Lý Văn Thắng	30/10/1992	Giáy	Bản Nậm Xe - Xã Nậm Xe - Huyện Phong Thổ - Tỉnh Lai Châu	12/12	Đại học	Sư phạm Hóa học	70	5	75	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
4	THCOSH04	Lò Minh Phương	26/07/1993	Thái	Bản Cang - Xã Khổng Lào - Huyện Phong Thổ - Tỉnh Lai Châu	12/12	Đại học	Sư phạm Hóa học	56	5	61	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
5	THCOSH05	Phạm Thị Mai	15/01/1984	Kinh	Thôn Đa Cốc - Xã Bình Thanh - Huyện Kiên Xương - Tỉnh Thái Bình	12/12	Đại học	Sư phạm Hóa học	85	5	90	Trúng tuyển
IV	GIÁO VIÊN TIN HỌC											
1	THCSTIN01	Hoàng Thu Hương	24/08/1988	Lào	Tổ 3 Phường Chiềng sinh - TP. Sơn La - Tỉnh Sơn La	12/12	Đại học	Công nghệ Thông tin	47,5	5	52,5	Không trúng tuyển do điểm vòng 2 dưới 50 điểm
2	THCSTIN02	Thùng Văn Chiến	30/08/1990	Thái	Xã Mường So - Huyện Phong Thổ - Tỉnh Lai Châu	12/12	Đại học	Công nghệ Thông tin	37,5	5	42,5	Không trúng tuyển do điểm vòng 2 dưới 50 điểm
V	GIÁO VIÊN SINH HỌC											
1	THCSS01	Hồ Thị Thu	22/03/1995	Giáy	Xã Bản Giang - Huyện Tam Đường - Tỉnh Lai Châu	12/12	Đại học	Sư phạm Sinh học	85,5	5	90,5	Trúng tuyển

TT	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Kết quả chấm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng số điểm	Kết quả tuyển dụng
2	THCSS02	21/07/1994	Kinh	Thôn Tây An - Xã Mường So - Huyện Phong Thổ - Tỉnh Lai Châu	12/12	Đại học	Sư phạm Sinh học	87,5		87,5	Trúng tuyển
3	THCSS03	11/10/1994	Kinh	Bản Sen Đông - Xã Mường Than - Tân Uyên - Lai Châu	12/12	Đại học	Sư phạm Sinh học	75		75	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
4	THCSS04	01/11/1989	Kinh	Huổi Pha - Phường Him Lam - TP. Điện Biên - Tỉnh Điện Biên	12/12	Đại học; Thạc sĩ	Sinh học, Di truyền học	83		83	Trúng tuyển
5	THCSS05	16/08/1997	Kinh	Tổ Dân Phố 02 - TT. Tân Uyên - Huyện Tân Uyên - Tỉnh Lai Châu	12/12	Đại học	Sư phạm Sinh học	77		77	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
VI GIÁO VIÊN NGŨ VĂN											
1	THCSNV01	07/12/1994	Mường	Xóm Yên Lợi - Xã Hữu Lợi - Huyện Yên Thủy - Tỉnh Hòa Bình	12/12	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	41	5	46	Không trúng tuyển do điểm vòng 2 dưới 50 điểm
2	THCSNV02	01/9/1990	Kinh	Từ Tế, Thanh Tân, Kiến Xương, Thái Bình	12/12	Đại học	Văn học (NVSP)	82,5		82,5	Trúng tuyển
VII GIÁO VIÊN LỊCH SỬ											
1	THCSLS01	14/09/1995	Mông	Khu 4 Thị trấn Sìn Hồ - Huyện Sìn Hồ - Tỉnh Lai Châu	12/12	Đại học	Sư phạm Lịch sử	58,5	5	63,5	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
2	THCSLS02	07/09/1996	Thái	Bản Ui Thái - Xã Nậm Sò - Huyện Tân Uyên - Tỉnh Lai Châu	12/12	Đại học	Sư phạm Lịch sử	76	5	81	Trúng tuyển
3	THCSLS03	15/02/1996	Thái	Bản Lang 2 - Xã Ban Lang - Huyện Phong Thổ - Tỉnh Lai Châu	12/12	Đại học	Sư phạm Lịch sử	76,75	5	81,8	Trúng tuyển



TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hệ khẩu thường trú	Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Kết quả chấm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng số điểm	Kết quả tuyển dụng
4	THCSLS04	 Trần Thị Nhung	27/07/1990	San Chi	Bản Ló Na - Xã Thu Lũm - Huyện Mường Tè - Tỉnh Lai Châu	12/12	Dại học	Sư phạm Lịch sử				Nhiễm Covid - 19
5	THCSLS05	Bùi Văn Toàn	10/06/1995	Kinh	Xóm 2 Thôn Đông Hà - Xã Đông Yên - Huyện Quốc Oai - TP. Hà Nội	12/12	Dại học	Sư phạm Lịch sử				Bỏ thi
6	THCSLS06	Chèo A Phảy	12/06/1997	Dao	Bản Sèng Làng - Xã Tả Phìn - Huyện Sìn Hồ - Tỉnh Lai Châu	12/12	Dại học	Sư phạm Lịch sử	72,25	5	77,3	Trúng tuyển
7	THCSLS07	Trần Văn Dương	06/08/1988	Mường	Tổ Dân Phố Hòa Bình - Thị Trấn Phong Thổ - Huyện Phong Thổ - Tỉnh Lai Châu	12/12	Dại học	Sư phạm Lịch sử	61,5	5	66,5	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
8	THCSLS08	Lường Thị Tinh	23/09/1993	Thái	Bản Nậm Pây - Thị Trấn Phong Thổ - Huyện Phong Thổ - Tỉnh Lai Châu	12/12	Dại học	Sư phạm Lịch sử	62	5	67	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
9	THCSLS09	Mai Thị Thanh Hoa	20/02/1989	Kinh	Bản Pa Kéo - Thị trấn Nậm Nhùn - Huyện Nậm Nhùn - Tỉnh Lai Châu	12/12	Dại học	Sư phạm Lịch sử	72,5		72,5	Trúng tuyển
VIII		GIÁO VIÊN ĐỊA LÝ										
1	THCSDL01	Đỗ Thị Nga	04/04/1998	Kinh	Tổ 1 Phường Tân Phong - TP. Lai Châu - Tỉnh Lai Châu	12/12	Dại học	Sư phạm Địa lý	86,5		86,5	Trúng tuyển
2	THCSDL02	Nguyễn Hồng Thái	28/07/1996	Kinh	Tổ 11 Phường Đoàn Kết - TP. Lai Châu - Tỉnh Lai Châu	12/12	Dại học	Sư phạm Địa lý	66		66	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
3	THCSDL03	Chèo U Mẩy	06/12/1992	Dao	Bản Phăng Sô Lìn - Xã Phăng Sô Lìn - Huyện Sìn Hồ - Tỉnh Lai Châu	12/12	Dại học	Sư phạm Địa lý	78,5	5	83,5	Trúng tuyển



TT	Số báo danh	Mô tả tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Kết quả chấm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng số điểm	Kết quả tuyển dụng
4	THCSĐL04	Vàng Thị Cúc Hoa	10/02/1995	Giấy	Bản Can Thàng - Xã Huổi Luông - Huyện Phong Thổ - Tỉnh Lai Châu	12/12	Dại học	Sư phạm Địa lý	54	5	59	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
5	THCSĐL05	Lường Văn Lắm	03/05/1997	Thái	Bản Nà Ui - Xã Nậm Sỏ - Huyện Tân Uyên - Tỉnh Lai Châu	12/12	Dại học	Sư phạm Địa lý	63,5	5	68,5	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
6	THCSĐL06	Mạ Văn Chiến	01/03/1993	Thái	Bản Phiêng Cắm - Xã Mường Cang - Huyện Than Uyên - Tỉnh Lai Châu	12/12	Dại học	Sư phạm Địa lý				Bỏ thi
7	THCSĐL07	Phan Thị Thu Hà	19/07/1996	Kinh	Thôn Minh Châu - Xã Đông Minh - Huyện Tủa Hả - Tỉnh Thái Bình	12/12	Dại học	Sư phạm Địa lý	65,5		65,5	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
8	THCSĐL08	Giàng Thị Nét	02/03/1994	Thái	Bản Nam - Xã Ta Gia - Huyện Than Uyên - Tỉnh Lai Châu	12/12	Dại học	Sư phạm Địa lý	78	5	83	Trúng tuyển
9	THCSĐL09	Hà Thị Ngọc Mai	01/05/1996	Thái	Bản Châu Cọ - Xã Chiềng Cỏi - TP. Sơn La - Tỉnh Sơn La	12/12	Dại học	Sư phạm Địa lý	53,5	5	58,5	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
10	THCSĐL10	Pờ Thị Hoa	07/01/1995	Thái	Xã Khổng Lào - Huyện Phong Thổ - Tỉnh Lai Châu	12/12	Dại học	Sư phạm Địa lý	55,5	5	60,5	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
11	THCSĐL11	Triệu Thị Thim	25/08/1994	Dao	Thị Trấn Phong Thổ - Huyện Phong Thổ - Tỉnh Lai Châu	12/12	Dại học	Sư phạm Địa lý	80	5	85	Trúng tuyển
IX	GIÁO VIÊN GIÁO DỤC CÔNG DÂN											
1	THCSGDĐCD 01	Lò Văn Ban	26/06/1990	Thái	Bản Nà Ui - Xã Nậm Sỏ - Huyện Tân Uyên - Tỉnh Lai Châu	12/12	Dại học	Giáo dục Chính trị	60,5	5	65,5	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu

TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Dân tộc	Hệ khẩu thường trú	Trình độ văn hóa	Trình độ chuyên môn	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Kết quả chấm thực hành	Điểm ưu tiên	Tổng số điểm	Kết quả tuyển dụng
2	THCSGDCD 02	Giảng Thị Nhữ	26/01/1998	Mông	Bản La Pán Tản - Xã La Pán Tản - Huyện Mường Chải - Tỉnh Yên Bái	12/12	Đại học	Giáo dục Chính trị	47	5	52	Không trúng tuyển do điểm vòng 2 dưới 50 điểm
3	THCSGDCD 03	Mào Thị Duyên	30/09/1997	Thái	Bản Sắng - Thị trấn Tòa Chùa - Huyện Tòa Chùa - Tỉnh Điện Biên	12/12	Đại học	Giáo dục Chính trị	61	5	66	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
4	THCSGDCD 04	Pờ Vũ Pào	14/07/1994	Hà Nhì	Xã Mù Cả - Huyện Mường Tè - Tỉnh Lai Châu	12/12	Đại học	Giáo dục Chính trị	48	5	53	Không trúng tuyển do điểm vòng 2 dưới 50 điểm
5	THCSGDCD 05	Phạm Hoài Sơn	02/9/1995	Thái	Phường Tân Thanh, Thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên	12/12	Đại học	Giáo dục Chính trị	68	5	73	Trúng tuyển
X	GIÁO VIÊN THỂ DỤC											
1	THCSTD01	Tòng Thị Bình	15/10/1994	Thái	Đồng Sơn - Yên Thế - Bắc Giang	12/12	Đại học	Giáo dục thể chất	68	5	73	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu
2	THCSTD02	Lò Hải Duy	01/10/1992	Thái	Bản Pán - Chiềng Lỳ - Thuận Châu - Sơn La	12/12	Đại học	Giáo dục thể chất	81	5	86	Trúng tuyển
3	THCSTD03	Ngô Văn Sơn	23/10/1997	Kinh	Nam Phương Tiến - Chương Mỹ - Hà Nội	12/12	Đại học	Giáo dục thể chất	80		80	Không trúng tuyển do hết chỉ tiêu

